

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103/2024/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 22

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú;

Xét Tờ trình số 426/TTr-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, khoản 2, mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND như sau:

“a. Đối tượng nộp lệ phí:

Chủ đầu tư các công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời khi được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải nộp lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

b. Mức thu lệ phí:

Đơn vị: Đồng/lần

TT	Nội dung	Mức thu lệ phí
1	Cấp giấy phép xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo; di dời; cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	150.000
2	Cấp giấy phép xây dựng mới; sửa chữa, cải tạo; di dời; cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV	
	- Đối với dự án:	150.000
	- Đối với nhà ở riêng lẻ	75.000
3	Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV	15.000

2. Sửa đổi, bổ sung mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND như sau:

“III. Về giảm phí, lệ phí thực hiện các thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến

Các tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định tại phần I và áp dụng mức thu 0 (không) đồng đối với mức thu quy định tại phần II của Phụ lục này”.

Điều 2. Bãi bỏ, thay thế cụm từ, khoản tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

1. Bãi bỏ khoản 1, mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND.

2. Thay thế cụm từ “huyện, thành phố” bằng cụm từ “huyện, thị xã, thành phố” tại điểm d, khoản 1; điểm a, c, d, khoản 3; điểm c, khoản 6; điểm d, khoản 7; điểm d, khoản 13; điểm d, khoản 14 mục I và điểm c, khoản 2; điểm d, khoản 3; điểm d, khoản 5; điểm c, d, khoản 6 mục II Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025././

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, thị ủy, thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Công thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Thị Hương Thành